TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 247/2020/HS-ST Ngày: 26-8-2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Oanh.

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2020/TLST - HS, ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: ***Nguyễn Anh D***; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1991; Tại: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường A14, thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Nguyễn Anh L, sinh năm: 1960, Con bà: Vũ Thị Kim Ng, sinh năm: 1962, Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: 02;

Tiền án:

Ngày 09/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội Cướp giật tài sản. (Bản án số 192/2013/HSST), ngày 19/01/2017 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 26/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xử phạt 18 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Bản án số

300/2018/HSST), ngày 04/10/2019 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 20/4/2020 cho đến nay. Có mặt

2/ Họ và tên: ***Trịnh Minh P***; Tên gọi khác: Bờm; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 5 năm 1990; Tại: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Hẻm 04 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Sửa xe máy;

Con ông: Trịnh A, sinh năm: 1963, Con bà: Trần Thị Lệ Th, sinh năm: 1965, Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 19/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Bản án số 29/2014/HSST), ngày 28/01/2016 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 12/4/2020 cho đến nay. Có mặt

***Người bị hại*:**

1. Ông Võ Anh V, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Cư trú tại: 230 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1996 (Có mặt)

Cư trú tại: 330 Lê D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1984 (Có mặt)

Cư trú tại: 409 đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm: 1965 (Có mặt)

Cư trú tại: Hẻm 04 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Duy Sang, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Cư trú tại: 317 đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D là những đối tượng nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, thì P và D nảy sinh ý định đi trộm

cắp tài sản của người khác. Cả hai đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09^{h}30’ ngày 01/4/2020, Trịnh Minh P điều khiển xe Mô tô biển số 77S1 – 3314 chở Nguyễn Anh D đi lòng vòng trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố B tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đi đến trước số nhà 330 đường L, phường T, thành phố B thì thấy cửa ra vào nhà đang mở, không có người trông coi. Thấy vậy, P dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, còn D lén lút đi vào trong nhà lấy trộm 01 giỏ xách bằng vải màu xanh, bên trong có 01 máy khoan bê tông màu xanh, nhãn hiệu Boss; 01 máy khoan tay màu đỏ, nhãn hiệu Makita; 01 máy khoan tay màu xanh, nhãn hiệu Maktec và 01 máy khoan tay màu đỏ, loại sử dụng pin, nhãn hiệu Rakuten của anh Phạm Văn T rồi đi ra lên xe P đang đợi sẵn tẩu thoát. Sau đó, cả hai đem số tài sản trộm cắp được trên bán cho 01 người thu mua phế liệu dạo (Không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 800.000 đồng chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được, để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 126/KLĐG, ngày 03/7/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 giỏ xách bằng vải dù, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, trị giá 20.000 đồng.

- 01 máy khoan bê tông, nhãn hiệu Boss, màu xanh, trị giá 500.000 đồng.

- 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Makita, màu đỏ, trị giá 500.000 đồng.

- 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Maktec, màu xanh, trị giá 700.000 đồng.

- 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Rakuten, màu đỏ (loại sử dụng bằng pin), trị giá 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 2.920.000 đồng.

Anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D phải liên đới bồi thường cho anh T số tiền 2.920.000 đồng, là giá trị của 04 chiếc máy khoan mà P và D chiếm đoạt của anh T.

Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 09/4/2020, Trịnh Minh P điều khiển xe Mô tô biển số 77S1 – 3314 chở Nguyễn Anh D đi lòng vòng trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố B tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đi đến trước số nhà 230 đường N, phường T, thành phố B, thì thấy cửa ra vào nhà đang mở, không có người trông coi. Nên P dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, còn D lén lút đi vào trong nhà lấy trộm 01 tượng gỗ hình con Cóc ngậm đồng tiền, màu vàng nâu của anh Võ Anh V. Sau đó, P đem gửi tượng gỗ này cho bạn là anh Nguyễn Duy S, tại số 317 đường N, phường T, thành phố B để chờ tiêu thụ, nhưng không nói cho anh S biết tượng gỗ trên là tài sản do P cùng D trộm cắp được mà có. Ngày 12/4/2020, tại Cơ quan điều tra, P đã khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình cùng đồng bọn, tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe Mô tô, nhãn hiệu FUTURE, màu xanh, biển số 77S1 – 3314 là phương tiện P cùng D đi trộm

cắp nêu trên. Cùng ngày, anh Nguyễn Duy S đã tự nguyện giao nộp 01 tượng gỗ Hương, màu vàng nâu, hình con Cóc ngậm đồng tiền, kích thước (20x30x35)cm là tài sản của anh V bị P và D chiếm đoạt, để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 104/KLĐG, ngày 26/5/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 tượng gỗ Hương, hình con Cóc ngậm đồng tiền, màu vàng nâu, có kích thước (20x30x35)cm, trị giá: 3.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 09^{h}00’ ngày 11/4/2020, Trịnh Minh P điều khiển xe Mô tô biển số 77S1 – 3314 chở Nguyễn Anh D tiếp tục đi đến nhà của anh Võ Anh V tại số 230 đường N, phường T, thành phố B. Đến nơi, P tiếp tục dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, còn D đi vào trong nhà anh V lấy trộm 01 tượng gỗ Chiu liu, màu nâu đen, hình Quan Vân Trường rồi đi ra xe P đang đứng chờ, tẩu thoát. Sau đó, D đem tượng gỗ trên đến cất giấu tại khu vực bãi đất trống cuối đường A4 thuộc thôn 1, xã C, thành phố B. Ngày 12/4/2020, do biết P bị Cơ quan điều tra mời về làm việc, nên D đem tượng gỗ trên đến để trước phòng trọ số 09 của dãy trọ hẻm 04 đường Y, phường T, thành phố B của bà Trần Thị Lệ T (là mẹ của Trịnh Minh P). Sau đó, bà T đã tự nguyện giao nộp 01 tượng gỗ Chiu liu, màu nâu đen, hình Quan Vân Trường, kích thước (65x30x15)cm, nặng 17kg là tài sản mà P và D đã trộm cắp của anh V, để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 104/KLĐG, ngày 26/5/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 tượng gỗ Chiêu liêu, màu nâu đen, hình Quan Vân Trường, kích thước (65x30x15)cm, trị giá: 2.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào sáng một ngày đầu tháng 4/2020. Trịnh Minh P tiếp tục điều khiển xe Mô tô biển số 77S1 – 3314 chở Nguyễn Anh D đi lòng vòng trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố B tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua số nhà 409 đường Q, phường T, thành phố B của anh Nguyễn Văn A, thì P và D thấy cửa ra vào nhà mở và không có người trông coi. Nên, P dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới để D lén lút đi vào trong nhà lấy trộm 01 máy cắt nhôm, màu đỏ đen, nhãn hiệu Suka Miter Saw 255 của anh A rồi đi ra ngoài lên xe P đang đợi, tẩu thoát. Sau đó, P và D đã bán chiếc máy cắt nhôm trên cho 01 người thu mua phế liệu dạo (Không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 500.000 đồng chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được, để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 126/KLĐG, ngày 03/7/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 máy cắt nhôm, nhãn hiệu Suka Miter Saw 255, trị giá: 1.500.000 đồng

Bản cáo trạng số: 328/CT-VKS TP.BMT ngày 27/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Trịnh Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng số 328/CT-VKS TP.BMT ngày 27/7/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội: " Trộm cắp tài sản"; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh P phạm tội: " Trộm cắp tài sản"; Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh P: từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu QICKNEWWAVE, kiểu dáng FUTURE, màu xanh, số khung CHL-01573916, số máy FMG-01573916, biển số 77S1 – 3314 là phương tiện mà các bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P khai nhận mượn chiếc xe Mô tô trên của dượng bị cáo tên H tại tỉnh Bình Định. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk xác định chiếc xe Mô tô trên do người tên Lê Văn H, sinh năm 1977, trú tại 103/37 đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định được biết trước đây người có tên Lê Văn H có lai lịch như trên có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ như trên. Năm 2007, hộ ông Lê Văn H đã đi theo diện giải tỏa, hiện không còn sinh sống tại địa chỉ trên, hiện nay không biết Lê Văn H đang làm gì, ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe Mô tô trên cùng người tên Lê Văn H ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với hành vi của Trịnh Minh P trộm cắp của anh Nguyễn Văn A 01 máy cắt nhôm, màu đỏ đen, nhãn hiệu Suka Miter Saw 255, trị giá 1.500.000 đồng. Nên, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi của P, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt hành chính, là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho Trịnh Minh P, Nguyễn Anh D và những người đã mua số tài sản mà P và D đã trộm cắp tại vụ thứ nhất và vụ thứ tư. Quá trình điều tra cho đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của những đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Anh Phạm Văn Tư yêu cầu bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 2.920.000 đồng là trị giá tài sản mà P và D đã chiếm đoạt của anh Tư gồm 01 giỏ xách bằng vải dù, màu xanh, không rõ nhãn hiệu; 01 máy khoan bê tông, nhãn hiệu Boss, màu xanh; 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Makita, màu đỏ; 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Maktec, màu xanh; 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Rakuten, màu đỏ (loại sử dụng bằng pin). Anh Nguyễn Văn A yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn A số tiền 1.500.000 đồng là trị giá 01 máy cắt nhôm, màu đỏ đen, nhãn hiệu Suka Miter Saw 255 mà P và D đã chiếm đoạt của anh Ấn là phù hợp.

Đối với 01 tượng gỗ Hương, hình con Cóc ngậm đồng tiền, màu vàng nâu, có kích thước (20x30x35)cm và 01 tượng gỗ Chiêu liêu, màu nâu đen, hình Quan Vân Trường, kích thước (65x30x15)cm mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột thu giữ được. Qua điều tra xác định các tượng gỗ trên là tài sản của anh Võ Anh V. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả số tài sản trên cho anh Vân là chủ sở hữu.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như nội dung trên, và không có ý kiến gì, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Anh D và Trịnh Minh P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, muốn kiếm tiền bất chính, nên vào các ngày trong tháng 4/2020, tại địa bàn thành phố B, Trịnh Minh P cùng Nguyễn Anh D đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản gồm: Trộm cắp của anh Phạm Văn T 01 giỏ xách bằng vải dù, màu xanh, không rõ nhãn hiệu; 01 máy khoan bê tông, nhãn hiệu Boss, màu xanh; 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Makita, màu đỏ; 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Maktec, màu xanh; 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Rakuten, màu đỏ (loại sử dụng bằng pin) với giá trị tài sản là 2.920.000 đồng; Trộm cắp của anh Võ Anh V 01 tượng gỗ Hương, hình con Cóc ngậm đồng tiền, màu vàng nâu, có kích thước (20x30x35)cm và 01 tượng gỗ Chiêu liêu, màu nâu đen, hình Quan Vân Trường, kích thước (65x30x15)cm, với giá trị tài sản là 5.500.000 đồng và trộm cắp của

anh Nguyễn Văn A 01 máy cắt nhôm, màu đỏ đen, nhãn hiệu Suka Miter Saw 255, trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trịnh Minh P chiếm đoạt của các bị hại là 8.420.000 đồng và tổng giá trị tài sản Nguyễn Anh D chiếm đoạt của các bị hại là 9.920.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Anh D là người có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trịnh Minh P về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm".

[3] Xét thấy, các bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do lười lao động, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, ngoài ra các bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án có hai bị cáo cố ý thực hiện tội phạm tuy nhiên nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau, bị cáo D là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo P là người chở bị cáo D và cảnh giới cho bị cáo D thực hiện hành vi, ngoài ra nhân thân mỗi bị cáo là khác nhau nên mức hình phạt áp dụng cho mỗi bị cáo là khác nhau.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

-Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả 01 tượng gỗ Hương, hình con Cóc ngậm đồng tiền, màu vàng nâu, có kích thước (20x30x35)cm và 01 tượng gỗ Chiêu liêu, màu nâu đen, hình Quan Vân Trường, kích thước (65x30x15)cm cho anh Võ Anh V là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

-Việc anh Nguyễn Văn A yêu cầu các bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D phải liên đới bồi thường cho anh A số tiền 1.500.000 đồng là giá trị của chiếc máy cắt nhôm, mà P và D trộm cắp của anh A, không thu hồi được, sau khi bán được tài sản trộm cắp các bị cáo cùng nhau tiêu xài hết, lỗi của các bị cáo là bằng nhau nên cần buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường theo phần bằng nhau là phù hợp, cần chấp nhận.

-Việc anh Phạm Văn T yêu cầu các bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D phải liên đới bồi thường số tiền 2.920.000 đồng là trị giá tài sản mà P và D đã chiếm đoạt của anh T gồm 01 giỏ xách bằng vải dù, màu xanh, không rõ nhãn hiệu; 01 máy khoan bê tông, nhãn hiệu Boss, màu xanh; 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Makita, màu đỏ; 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Maktec, màu xanh; 01 máy khoan tay, nhãn hiệu Rakuten, màu đỏ (loại sử dụng bằng pin), lỗi của các bị cáo là bằng nhau nên cần buộc các phải có nghĩa vụ bồi thường theo phần bằng nhau là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Những tình tiết khác:

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu QICKNEWWAVE, kiểu dáng FUTURE, màu xanh, số khung CHL-01573916, số máy FMG-01573916, biển số 77S1 – 3314 là phương tiện mà các bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn H, hiện nay không biết ông Lê Văn H đang làm gì, ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe Mô tô trên cùng người tên Lê Văn H ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với hành vi của Trịnh Minh P trộm cắp của anh Nguyễn Văn A 01 máy cắt nhôm, màu đỏ đen, nhãn hiệu Suka Miter Saw 255, trị giá 1.500.000 đồng nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi của Phú, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt hành chính, là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho Trịnh Minh P, Nguyễn Anh D và những người đã mua số tài sản mà P và D đã trộm cắp tại vụ thứ nhất và vụ thứ tư. Quá trình điều tra cho đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của những đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[6]Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Mỗi bị cáo phải chịu án phí DSST đối với số tiền phải bồi

thường cho các bị hại cụ thể: 1.500.000 đồng + 2.920.000 đồng/ 2 = 2.210.000đ , nên mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ án phí DSST là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh D** phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D: **03 (ba)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 20/4/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Minh P** phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh P: **01** (một) năm, **06** (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 12/4/2020.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả 01 tượng gỗ Hương, hình con Cóc ngậm đồng tiền, màu vàng nâu, có kích thước (20x30x35)cm và 01 tượng gỗ Chiêu liêu, màu nâu đen, hình Quan Vân Trường, kích thước (65x30x15)cm cho anh Võ Anh V là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Buộc các bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn A số tiền 1.500.000 đồng là giá trị của chiếc máy cắt nhôm, mà P và D trộm cắp của anh Ấn, không thu hồi được, cụ thể bị cáo Trịnh Minh P bồi thường 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và bị cáo Nguyễn Anh D bồi thường 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- Buộc các bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 2.920.000đ cụ thể bị cáo Trịnh Minh P bồi thường 1.460.000đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) và bị cáo Nguyễn Anh D bồi thường 1.460.000đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trịnh Minh P và Nguyễn Anh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận :
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;*
- *Công an TP.BMT;*
- *CCTHADS TP.BMT;*
- *THA phạt tù(để thi hành);*
- *Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;*
- *Nhà tạm giữ Công an TP.B;*
- *Bị cáo; Các đương sự*
- *Lưu: HS, VP .*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt